

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 20/5/2020

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Cao Đăng Huy – Thư ký Tòa án
lân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 29

Họ và tên: **Đinh Văn T** (tên gọi khác: T1), sinh ngày 26 tháng 3 năm 1989 tại Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 56/1/5 Đường H, Phường D, Quận Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không có; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Đinh Xuân K, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị C, sinh năm 1966; trước sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Mai Thị Yến N, sinh năm 1985 và có 01 con chung (sinh năm 2007); sau sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1992 và có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Ngày 07/7/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2016, chưa thi hành khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp lại số tiền 2.100.000 đồng tịch thu, sung công quỹ Nhà nước; Ngày 05/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/02/2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp án phí hình sự phúc thẩm ngày 18/9/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2007 bị Ủy ban nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, xã thời hạn 03 tháng về hành vi Đánh bạc (cá độ bóng đá) và Trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2008, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp án phí hình sự phúc thẩm ngày 18/3/2008. Ngày 29/7/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2009, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm ngày 30/3/2009. Ngày 11/02/2010 bị Ủy ban nhân dân Quận 7 Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi Sử dụng chất ma túy, đến ngày 11/02/2012 được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp ngăn ngừa tái phạm sau cai nghiện tại nơi cư trú, thời hạn 24 tháng. Ngày 02/8/2012 bị Công an Quận 4 bắt về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 28/9/2012 được đình chỉ điều tra vụ án hình sự chỉ điều tra bị can do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 23/11/2012 bị

Ủy ban nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh lần 2 về hành vi Sử dụng chất ma túy, đến ngày 30/10/2014 được Ủy ban nhân dân Quận 4 Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy, thời hạn 24 tháng. Ngày 20/12/2016 bị Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4 Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 27/02/2017 được Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4 hủy Quyết định để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 thực hiện Lệnh bắt tạm giam để điều tra, xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 21 tháng kể từ ngày 01/10/2019. Ngày 06/3/2020 được Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn Quyết định tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 thực hiện Lệnh bắt tạm giam để điều tra, xử lý về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 29/9/2019 tại Quận 4; bị bắt tạm giam ngày 06/3/2020. “ Có mặt”.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại:

1/ Ông **Lê Bá M**, sinh năm 1959. Địa chỉ: 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “ Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”

2/ Bà **Lê Thị Phương T2**, sinh năm 1982. Địa chỉ: 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “ Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông **Phạm An K1**, sinh năm 1971. Địa chỉ: 23T Đường G, Phường O, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. “ Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2019, Đinh Văn T một mình đi bộ bán vé số dạo trên địa bàn Quận 4. Khi đến trước nhà của ông Lê Bá M, sinh năm 1959 ngụ tại số 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4, T nhìn thấy cửa nhà chỉ khép hờ, xung quanh không có ai nên liền nảy sinh ý định lên vào nhà lấy trộm tài sản. Để thực hiện, T mở cửa nhà 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4 bước vào bên trong nhà. Nhìn thấy trên bàn gỗ tại phòng khách có 03 (ba) điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, ốp nhựa màu vàng; 01 (một) điện thoại Iphone 5C màu trắng và 01 (một) điện thoại Nokia 225 màu đen, T liền lấy 03 (ba) điện thoại bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến 15 giờ cùng ngày, ông Lê Bá M phát hiện bị mất trộm 01 (một) điện thoại Iphone 5C màu trắng và 01 (một) điện thoại Nokia 225 màu đen, chị Lê Thị Phương T2, sinh năm 1982 (là con gái ông M) phát hiện bị mất trộm 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, ốp nhựa màu vàng nên ông M đã đến Công an Phường E, Quận 4 để trình báo.

Sau khi lấy trộm được điện thoại, T đem về nhà thuê tại số 170/315A Đường B, Phường E, Quận 4 cất giấu. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo 03 điện thoại đã lấy trộm gồm: Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, vỏ màu vàng; Iphone 5C màu trắng và Nokia 225 màu đen, đi xe gắn máy biển số 67N1 – 839x chở theo vợ Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1992; trước ngụ tại 170/315A Đường B, Phường E, Quận 4 (hiện không có nơi cư trú ổn định), bà L ẵm theo con là Võ Văn H1, sinh năm 2019 đến cửa hàng điện thoại P số 172 Đường I, Phường Q, Quận 4 để bán. Tại đây, T lấy sim trong điện thoại Iphone 5C màu trắng ra, vứt bỏ trước cửa hàng rồi đi vào bên trong cửa hàng gặp ông Phạm An K1, sinh năm 1971; ngụ tại 23T Đường G, Phường O, Quận 8. T lấy ra 02 (hai) điện thoại Iphone 5C màu trắng và Nokia 225 màu đen ra đưa cho

ông K1 nói bán, ông K1 kiểm tra bên ngoài cho T biết mua 02 (hai) điện thoại giá 500.000 đồng, T đồng ý, ông K1 lấy 500.000 đồng trả cho T. T vừa bán điện thoại cho ông K1 xong, đi ra ngoài thì bị Tổ tuần tra Đội Cảnh sát Hình sự Công an Quận 4 nghi vẫn có liên quan đến việc trộm cắp tài sản nên đưa về Trụ sở Công an Phường E, Quận 4 để làm rõ. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ bên trong túi quần phía trước bên trái của T 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, ốp nhựa màu vàng. Tại đây, T khai nhận đã lấy trộm được 03 (ba) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, vỏ màu vàng; Iphone 5C màu trắng và Nokia 225 màu đen tại nhà số 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4. Ông Phạm An K1 sau khi biết được sự việc đã giao nộp lại 01 (một) điện thoại Iphone 5C màu trắng và 01 (một) điện thoại Nokia 225 màu đen vừa mua của T.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đối với Võ Thị Ngọc L (vợ T) có đi chung với T đến cửa hàng điện thoại P để bán điện thoại, tuy nhiên L không biết các điện thoại do T đem vào cửa hàng để bán là do trộm cắp mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Đối với ông Phạm An K1 chủ cửa hàng điện thoại P có hành vi mua 01 (một) điện thoại Nokia 225 và 01 (một) điện thoại Iphone 5C do Đinh Văn T đem đến bán. Xét thấy, ông K1 không biết đây là các điện thoại do bị cáo T trộm cắp mà có và đã giao nộp lại nên Cơ quan điều tra đã không xử lý, chỉ ghi lời khai ông K1 với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Ông K1 không yêu cầu T trả lại số tiền 500.000 đồng đã mua điện thoại.

Về mặt dân sự, bị hại Lê Bá M đã nhận lại được điện thoại Iphone 5C màu trắng và điện thoại Nokia 225 màu đen, bị hại Lê Thị Phương T2 đã nhận lại điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu hồng, ốp lưng màu vàng nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với xe gắn máy kiểu dáng Future, màu đen, biển số 67N1 – 839x do Đinh Văn T sử dụng, qua xác minh do ông Võ Văn T3, sinh năm 1949; ngụ tại ấp Y, xã S, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu. Ông T3 đã chết vào tháng 7/2019. Ông Võ Văn B1, sinh năm 1984; ngụ tại ấp Y, xã S, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (là con ruột của ông T3) khai ông T3 đã bán xe Future, màu đen, biển số 67N1 – 839x từ rất lâu nhưng không biết bán cho ai. Ông Võ Thanh T4, sinh năm 1970; ngụ tại 24 Đường V, Phường R, Quận 7 là chủ cửa hàng mua bán xe khai đã mua xe trên của người không rõ lai lịch, do xe có giá trị thấp nên chỉ nhận giấy tờ xe và người bán viết giấy không tranh chấp. Đến ngày 05/4/2019, ông T4 bán lại xe kiểu dáng Future, biển số 67N1 – 839x cho Đinh Văn T giá 4.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao xe gắn máy kiểu dáng Future, màu đen, biển số 67N1 – 839x cho Đội Điều tra Tổng hợp Công an Quận 4 để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

Tại kết luận định giá tài sản số: 99/KL – HĐĐG ngày 04/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu hồng, IMEI1: 353317099106867, IMEI2: 353318099106865, có ốp nhựa màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.850.000 (một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại Nokia 225 màu đen, IMEI1: 356468/06/767556/0; IMEI2: 356468/06/76755718, đã qua sử dụng có giá trị là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 5C, màu trắng, IMEI: 013838000433290, đã qua sử dụng có giá trị là 900.000 (chín trăm nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận sau khi bị cáo trộm được 03 (ba) chiếc điện thoại của ông Lê Bá M và bà Lê Thị Phương T2 thì bị cáo đón xe ôm lạ mặt đang đậu bên đường với giá tiền 10.000 (mười nghìn) đồng để yêu cầu xe ôm chở bị cáo đến cửa hàng điện thoại của ông Phạm An K1, khi đến trước cửa hàng điện thoại thì bị cáo gọi điện thoại cho vợ là Võ Thị Ngọc L nói rằng bị cáo đang mua card điện thoại tại đây và yêu cầu bà L chạy xe gắn máy đến đón bị cáo về nhà, bị cáo không nói cho bà L biết việc bị cáo đã trộm điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài nên bà L không biết gì về tài sản trộm cắp. Khi bán điện thoại cho ông K1 bị cáo cũng không cho ông K1 biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Đối với chiếc xe gắn máy kiểu dáng Future, màu đen, biển số 67N1 – 839x mà Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao xe gắn máy trên cho Đội Điều tra Tổng hợp Công an Quận 4 để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định thì bị cáo không có ý kiến và yêu cầu gì.

Bị hại ông Lê Bá M – bà Lê Thị Phương T2 có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn xin vắng mặt thì ông M và bà T2 đã trình bày do các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không tranh chấp và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án – ông Phạm An K1 có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn xin vắng mặt thì ông K1 đã trình bày: Do không biết 02 (hai) chiếc điện thoại mà bị cáo bán cho mình là tài sản trộm cắp nên ông K1 đã mua 02 (hai) chiếc điện thoại trên với số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và ông đã giao nộp lại 02 (hai) chiếc điện thoại nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4. Đối với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng mà ông K1 mua 02 (hai) chiếc điện thoại từ bị cáo thì ông không tranh chấp hay yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận hình ảnh đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án; trả lại cho Đinh Văn T 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) quần tây dài màu xanh đen và 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, đã qua sử dụng là trang phục mà bị cáo mặc khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản; trả lại 01 (một) điện thoại di động Samsung J4, màu xanh đen, ốp lưng nhựa màu đen có dòng chữ Nice màu trắng, IMEI1: 352987109395931; IMEI2: 352988109395939 là điện thoại cá nhân của Đinh Văn T, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Về bồi thường dân sự: Không có gì giải quyết do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/9/2019, tại nhà số 129F/138/24 Đường B, Phường E, Quận 4, bị cáo Đinh Văn T có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bị hại chiếm đoạt: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu hồng, ốp nhựa màu vàng; 01 (một) điện thoại Iphone 5C màu trắng và 01 (một) điện thoại Nokia 225 màu đen có tổng trị giá 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng của bị hại Lê Bá M và Lê Thị Phương T2. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Đinh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Xét, về nhân thân bị cáo Đinh Văn T có 02 (hai) tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo T không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản và nghiện ma túy. Bị cáo đã phạm tội và chấp hành hình phạt tù, cũng như đi cai nghiện ma túy nhiều lần nhưng bản thân không ăn năn hối cải mà cứ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến tình tiết bị cáo có trình độ học vấn thấp; thành khẩn khai báo; là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo còn nhỏ (trẻ sinh năm 2019) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại Lê Bá M và Lê Thị Phương T2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có gì giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm An K1 do không biết 02 (hai) chiếc điện thoại di động mà bị cáo T đem bán là tài sản trộm cắp nên đã mua với số tiền là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và ông K1 đã giao nộp vật chứng lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 4 để điều tra vụ án. Tại các biên bản lấy lời khai cũng như tại đơn yêu cầu vắng mặt, ông K1 không tranh chấp và không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy kiểu dáng Future, màu đen, biển số 67N1 – 839x do Đinh Văn T sử dụng, qua xác minh do ông Võ Văn T3, sinh năm 1949 (ông T3 đã chết vào tháng 7/2019); ngụ tại ấp Y, xã S, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đứng tên sở hữu.

Ông Võ Văn B1, sinh năm 1984; ngụ tại ấp Y, xã S, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (là con ruột của ông T3) khai nhận: Ông T3 đã bán chiếc xe trên từ rất lâu nhưng không biết bán cho ai. Qua điều tra, ông Võ Thanh T4, sinh năm 1970; ngụ tại 24 Đường V, Phường R, Quận 7 là chủ cửa hàng mua bán xe khai nhận đã mua chiếc xe trên của người không rõ lai lịch, do xe có giá trị thấp nên chỉ nhận giấy tờ xe và người bán viết giấy không tranh chấp. Đến ngày 05/4/2019, ông T4 bán lại xe kiểu dáng Future, biển số 67N1 – 839x cho Đinh Văn T giá 4.400.000 (bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao xe gắn máy nói trên cho Đội Điều tra Tổng hợp Công an Quận 4 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không có ý kiến và yêu cầu gì đối với chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) quần tây dài màu xanh đen và 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, đã qua sử dụng là trang phục do bị cáo Đinh Văn T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét, đây là trang phục cá nhân nên giao trả lại cho Đinh Văn T nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối nhận lại trang phục nêu trên nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung J4, màu xanh đen, ốp lưng nhựa màu đen có dòng chữ Nice màu trắng, IMEI1: 352987109395931; IMEI2: 352988109395939 là điện thoại cá nhân của Đinh Văn T. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đinh Văn T, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng thu giữ của Đinh Văn T là tiền bán điện thoại trộm cắp mà có. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có, do ông Phạm An K1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) đĩa DVD có chứa nội dung ghi nhận hình ảnh đối tượng nghi vẫn trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án. Xét, đây là chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T (T1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 – khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Đinh Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại cho Đinh Văn T 01 (một) điện thoại di động Samsung J4, màu xanh đen, ốp lưng nhựa màu đen có dòng chữ Nice màu trắng, IMEI1: 352987109395931; IMEI2: 352988109395939 (điện thoại cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được số IMEI), nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) quần tây dài màu xanh đen và 01 (một) áo thun ngắn tay màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 73 ngày 13/5/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4 và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Quận 4 lập ngày 18/3/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và kho bạc nhà nước Quận 4).

+ Tiếp tục lưu giữ: 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 (một) đĩa DVD chứa nội dung ghi nhận hình ảnh đối tượng nghi vấn trộm cắp tài sản được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người có QLNVLQ; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy